Soạn: 22/ 3/ 2022- Dạy: / 3/ 2022.

***Tuần 28- Tiết 136, 137- Tập làm văn***

**CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ**

**A- Mục tiêu bài học**:Giúp HS:

***1- Kiến thức.***

- Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ.

- Các bước làm bài nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ.

**- Tích hợp: Quy trình viết bài tập làm văn.**

***2. Năng lực.***

- NL giải quyết vấn đề, tạo lập văn bản sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ tự tìm tòi những bài văn nghị luận về đoạn thơ( bài thơ), trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

**B- Thiết bị và học liệu.**

- GV: SGK, SGV, Giáo án, máy tính,máy chiếu

- HS: SGK, chuẩn bị bài, vở ghi, phiếu học tập.

**C- Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế kết nối vào bài mới.*

*b- Nội dung: HS vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

\* Ổn định tổ chức.

\* Khởi động vào bài mới: Trò chơi HỘP QUÀ BÍ MẬT

- Luật chơi: Cả lớp vừa hát bài hát, vừa chuyển hộp quà có chứa bí mật bên trong. Người cuối cùng khi bài hát kết thúc sẽ mở hộp quà và xem có bí mật gì. Đọc to cho cả lớp biết. Câu hỏi :

*? Thế nào là nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ?*

*? Bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ phải đảm bảo những yêu cầu gì?*

*? Em hiểu cách làm kiểu bài này như thế nào?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ của cả lớp.

+ Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

\* Khởi động vào bài mới:

*Giờ học trước, các em đã tìm hiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ, các yêu cầu với bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. Giờ học này chúng ta cùng tìm hiểu cách làm cụ thể.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*- Mục tiêu: + Hiểu được cấu trúc đề bài nghị luận về đoạn thơ( bài thơ).*

*+ Nắm được quy trình làm bài nghị luận về đoạn thơ( bài thơ).*

*b- Nội dung: Hs quan sát SGK,suy nghĩ để trả lời câu hỏi.*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc ngữ liệu 1 (SGK- 79, 80): 8 đề bài.  1/ ? Các đề bài trên có điểm gì giống nhau?  2/ ? Các đề bài trên được cấu tạo như thế nào( điểm khác) ?  3/ ? Các từ như trong đề bài *phân tích, cảm nhận, cảm nhận và suy nghĩ* biểu thị những yêu cầu gì đối với bài làm?  4/ ? Với các đề không có lệnh, ta phải làm công việc gì?  5/ ? Qua việc phân tích các đề bài ở trên, em rút ra nhận xét gì về đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**   * Gv chốt.   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Y/c HS đọc ngữ liệu 2:(SGK-80,81)  1/ ? Để thực hiện yêu cầu của đề bài, ta phải tiến hành những bước nào, nhiệm vụ cụ thể của từng bước?  ( HS nêu 4 bước)  2/ ? Hãy thực hiện thao tác tìm hiểu đề:  - Đề thuộc thể loại gì?  - Vấn đề nghị luận ?  - Thao tác lập luận ?  - Phạm vi giới hạn ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**   * Gv chốt.   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Hãy thực hiện thao tác tìm ý cho đề bài trên ?  - Bài thơ được sáng tác vào thời gian nào, ở địa điểm nào? Trong tâm trạng ntn?  - Trong xa cách nhà thơ nhớ về QH ntn?  - H/a làng quê hiện lên trong nỗi nhớ của Tế Hanh có những đặc điểm và vẻ đẹp gì?  - Bài thơ có những h/a, câu thơ nào gây ấn tượng sâu sắc với em?  - Ngôn từ, giọng điệu của QH có gì đặc sắc?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 5’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**   * Gv chốt.   **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Hãy lập dàn bài cho đề văn trên.  - HS đọc dàn bài sgk.  ? Từ dàn bài mẫu, hãy rút ra những nội dung cần trình bày khi lập dàn bài cho bài nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ nói chung. (Dàn bài gồm mấy phần: phần Mở bài, phần Thân bài, phần Kết bài cần trình bày những nội dung gì?).  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’. + Hđ cặp: 3’  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**   * Gv chốt. | **I- Đề bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.**  \* Điểm giống : Đều nêu yêu cầu nghị luận về một đoạn thơ bài thơ.  \* Khác nhau: ở cấu tạo đề:  + Đề có kèm theo lệnh: đề 4, đề 7.  + Đề không kèm theo lệnh: còn lại.  - Một số đề có chứa từ ngữ *phân tích, cảm nhận, cảm nhận và suy nghĩ* đó là những lệnh (chỉ định) cụ thể.  + Từ *phân tích*: yêu cầu nghiêng về phương pháp nghị luận.  + Từ *cảm nhận* : yêu cầu nghị luận trên cơ sở cảm thụ của người viết.  + Từ *suy nghĩ* : yêu cầu nghị luận nhấn mạnh tới nhận định, phân tích của người làm bài  - Với đề bài không có lệnh, người viết có thể tuỳ ý lựa chọn cách bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề được nêu ra trong bài  => Kết luận: SGK  **II- Cách làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.**  ***1- Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.***  Đề bài : *phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh.*  a- Bước 1: Tìm hiểu đề và tìm ý:  \* Tìm hiểu đề:  - Thể loại: Nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ.  - Vấn đề nghị luận: Những biểu hiện của tình yêu quê hương.  - Thao tác lập luận: phân tích.  - Giới hạn phạm vi:  + Tư liệu chủ yếu: văn bản thơ  **Quê hương** – Tế Hanh.  + Tư liệu bổ sung: tài liệu tham khảo, các bài thơ về QH của Giang Nam, Đỗ Trung Quân, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu và bài thơ “Nhớ con sông QH” của Tế Hanh.  \* Tìm ý.  - Bài thơ được viết khi Tế Hanh đang tập kết ra Bắc t/h nỗi nhớ QH miền Nam da diết và niềm khát khao Tổ Quốc được thống nhất  - Nội dung: Nhớ về QH với tất cả t/y tha thiết, trong sáng đầy thơ mộng của mình. Khi xa quê, nhà thơ luôn nhớ về quê hương làng chài ven biển. Nỗi nhớ quê hương thể hiện qua các tâm trạng, hình ảnh màu sắc, mùi vị...  - H/a làng quê:  + Cảnh ra khơi đánh cá trong ban mai hồng.  + Cảnh đón đoàn thuyền đánh cá trở về 1 ngày Lđ mệt nhọc nhưng say sưa  - Nghệ thuật:  + H/a cánh buồm, chiếc thuyền, hồn làng, cảnh ồn ào trên bến thuyền, h/a con người QH  **-** Ngôn từ bình dị mà gợi cảm, giọng điệu khỏe khoắn, hồn thơ tha thiết, trong sáng.  b- Bước 2: Lập dàn bài.  \* Mở bài: Giới thiệu đoạn thơ, bài thơ và bước đầu nêu nhận xét, đánh giá của mình.  \* Thân bài:Lần lượt trình bày những suy nghĩ, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ , bài thơ.  \* Kết bài: Khái quát giá trị ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ.  c- Bước 3: Viết bài.  d- Bước 4: Đọc lại bài viết và sửa lỗi. |

***Tiết 137-***

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV- HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **\* Nhiệm vụ 1**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc ngữ liệu 3(SGK- 81đến 83)- Văn bản : “Quê hương trong tình thương, nỗi nhớ”..  ? Tìm bố cục của văn bản trên, nhận xét về bố cục đó.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’.  + Hđ cặp: 3’  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **\* Nhiệm vụ 2.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ ? Trong phần thân bài, người viết đã trình bày những nhận xét gì về tình yêu quê hương trong bài thơ ?  2/ ? Những suy nghĩ, ý kiến ấy được dẫn dắt, khẳng định bằng cách nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **\* Nhiệm vụ 3.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1/ ? Phần TB được liên kết với phần Mở bài, Kết bài ra sao?  2/? Văn bản này có tính thuyết phục, sức hấp dẫn không? Vì sao?  3/ ? Qua bài văn trên, em hãy rút ra kết luận về các yêu cầu cơ bản để làm tốt bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv chốt. | ***2- Cách tổ chức và triển khai luận điểm***:  \* Bố cục: 3 phần.  ***- Mở bài***: Từ đầu -> “ khởi đầu rực rỡ”:  Chỉ ra dòng cảm xúc dạt dào, lai láng chảy suốt đời thơ Tế Hanh trong đó bài thơ QH là thành công xuất sắc có ý nghĩa khởi đầu.  ***- Thân bài***: Từ “Nhà thơ” -> “thành thực của Tế Hanh”:  Trình bày cảm nhận về cảm xúc nồng nàn, mạnh mẽ, lúc lắng sâu, tinh tế của Tế Hanh khi ca ngợi vẻ đẹp TN, cuộc sống LĐ của QH, về h/a, nhịp điệu đặc sắc của bài thơ.  ***- Kết bài***: Còn lại. Khẳng định sức hấp dẫn của bài thơ QH và y/n bồi đắp tâm hồn người đọc qua bài thơ.  -> Bố cục mạch lạc, chặt chẽ.  **\* Nhận xét ở phần TB:**  - Nhà thơ đã viết “Quê hương” bằng tất cả tình yêu tha thiết, trong sáng đầy thơ mộng của mình:  - Những hình ảnh đẹp như mơ, đầy sức mạnh khi ra khơi của trai làng trong 1 buổi sớm đẹp như mơ, h/a đầy sức mạnh.  - Cảnh trở về tấp nập, và cuộc sống no đủ, bình yên.  - Vẻ đẹp dung dị của người dân chài giữa 1 không gian biển trời thơ mộng.  - Hình ảnh âm thanh, màu sắc, ngôn từ của bài thơ giàu sức gợi cảm, thể hiện 1 tâm hồn phong phú, rung động tinh tế.  \* Một tâm hồn như thế khi nhớ nhung tất chẳng thể nhàn nhạt bình thường.  - Nỗi nhớ QH trong đoạn kết đã đọng thành những kỉ niệm ám ảnh vẫy gọi.  - Câu thơ cuối cùng cho ta rõ thêm tâm hồn thiết tha, thành thực của Tế Hanh.  -> Những suy nghĩ, ý kiến luôn được gắn cùng sự phân tích, bình giảng cụ thể hình ảnh, ngôn từ, giọng điệu ... của bài thơ.  **\* Phần Thân bài:**  - Nối kết với phần Mở bài chặt chẽ, tự nhiên. Đó là sự phân tích, chứng minh làm sáng tỏ nhận xét bao quát đã nêu ở phần Mở bài .  - Từ các luận điểm được triển khai trong phần Thân bài đã dẫn tới phần Kết bài: đánh giá sức hấp dẫn, khẳng định ý nghĩa của bài thơ.  - Có. Những lí do tạo nên tính hấp dẫn và sức thuyết phục của văn bản:  + Bố cục văn bản mạch lạc, rõ ràng.  + Văn bản ngắn, tập trung trình bày, nhận xét, đấnh giá về những giá trị đặc sắc nổi bật nhất về nội dung cảm xúc và nghệ thuật của bài thơ. Khi nói về các trạng thái cảm xúc của tác giả, người viết phân tích, bình giảng ngay sự đặc sắc của các hình ảnh, của nhịp điệu thơ tương ứng và đã rút ra luận điểm từ các luận cứ cụ thể rõ ràng.  + Người viết đã trình bày cảm nghĩ, ý kiến bằng cả lòng yêu mến, rung cảm thiết tha đối với bài thơ “Quê hương”.  -> Bài Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần nêu lên được các nhận xét, đánh giá và sự cảm thụ riêng của người viết. Những nhận xét, đánh giá ấy phải gắn với sự phân tích, bình giá ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu, nội dung cảm xúc,... của tác phẩm.  ***\* Ghi nhớ.*** ( Tr 83) |

**Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố.**

*a- Mục tiêu: Thực hành, củng cố kiến thức lí thuyết về nghị luận đoạn thơ( bài thơ)*

*b- Nội dung: Hs quan sát SGK,suy nghĩ để trả lời câu hỏi.*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS đọc yêu cầu bài tập (SGK- 84).  - GV chia lớp thành 6 nhóm, giao nhiệm vụ:  HS trả lời các câu hỏi trong phần gợi ý SGK.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’.  + HĐN: 5’  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  Gv chốt. | **II- Luyện tập:**  ***Đề bài:*** *Phân tích khổ thơ đầu bài “Sang thu” của Hữu Thỉnh?*  ( Yêu cầu lập dàn ý chi tiết).  \* Mở bài : Giới thiệu bài thơ nói chung, khổ thơ nói riêng.  \* Thân bài :  + Phân tích cảm nhận về mùa thu sang thông qua các biện pháp nghệ thuật:  - Nhân hoá: “ phả vào”, “chùng chình”  - Miêu tả: “gió se”  - Việc sử dụng các từ: “bỗng”, “hình như” .  + Nhận xét, đánh giá thành công của tác giả.  \* Kết bài :Nêu giá trị của khổ thơ. |

\* Củng cố:

*1/ ? Đặc điểm của đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.*

*2****/ Tích hợp: Quy trình làm một bài nghị luận về một bài thơ (đoạn thơ)?***

*3/ Những yêu cầu khi làm bài.*

*4/ ? Đọc bài đọc thêm (SGK- 84,85)*

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

*a- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống thực tiễn.*

*b- Nội dung: Hs quan sát câu hỏi, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.*

*c- Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Viết đoạn văn trong phần Luyện tập.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 2’.

+ Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

Hướng dẫn về nhà.

- Tiếp tục đọc thêm những bài văn nghị luận về bài thơ, đoạn thơ.

- Học, nắm chắc nd bài.

- Viết thành bài hoàn chỉnh đề trên.

- Chuẩn bị kĩ nội dung cho tiết “Luyện nói nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ”.

---------------------------------------------------------------------------

Soạn: 23/ 3/ 2022- Dạy: / 3 / 2022.

***Tiết 138, 139, 140- Tập làm văn:***

**LUYỆN NÓI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ.**

**A- Mục tiêu cần đạt:** Qua bài học, Hs có được :

***1- Kiến thức.***

- Ôn lại lí thuyết và kĩ năng của kiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

- Những yêu cầu đối với luyện nói khi bàn luận về 1 đoạn thơ, bài thơ.

**- Tích hợp: Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ…**

***2. Năng lực:***

- Năng lực: Hợp tác, thuyết trình theo văn bản chuẩn bị trước, giao tiếp ngôn ngữ.

***3. Phẩm chất***:

- Chăm chỉ chuẩn bị bài ở nhà, trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của mình.

**B- Thiết bị và học liệu.**

- GV: SGK, SGV, Giáo án, máy chiếu, những câu thơ, bài thơ, hình ảnh về mùa thu.

- HS: SGK, chuẩn bị bài, vở ghi, phiếu học tập.

**C- Tổ chức các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

*a- Mục tiêu: Tạo tâm thế kết nối vào bài mới.*

*b- Nội dung: HS vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

\* Ổn định tổ chức.

\* Khởi động vào bài mới:

Cho HS lên bảng trình bày một ca khúc mà mình yêu thích.

? Theo em để hát hoặc trình bày một vấn đề nào đó trước công chúng cần có phong thái ntn?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HĐ cá nhân 2’.

+ Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ HS báo cáo.

+ HS khác nhận xét bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:**

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

*a- Mục tiêu: Tái hiện kiến thức lí thuyết Nghị luận một bài thơ, đoạn thơ.*

*b- Nội dung: HS vận dụng hiểu biết của mình để hoàn thành nội dung.*

*c- Sản phẩm: câu trả lời cá nhân.*

*d- Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV | NỘI DUNG CẦN ĐẠT |
| *.*  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *1/* ? Thế nào là NL về 1 đoạn thơ, bài thơ ?  2/ ? Những y/cầu đối với bài NL về 1 đoạn thơ, bài thơ ?  3/ ? Nêu dàn ý bài NL về 1 đoạn thơ, bài thơ ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Hãy thực hiện thao tác tìm hiểu đề bằng cách:  - Xác định kiểu bài ?  - Vấn đề NL là gì ?  - Xác định thao tác lập luận ?  - Phạm vi giới hạn của đề bài ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ? Lập dàn ý cho đề trên.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HĐ cá nhân 2’.  + Gv q/sát, giúp đỡ khi Hs gặp khó khăn.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  + HS báo cáo.  + HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  **Tích hợp:**  **- Diễn đạt bằng lời nói có kèm theo phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: điệu bộ, cử chỉ, tuyệt đối k đọc bài đã viết sẵn.**  - Có thể t/bày 1 đoạn, 1 ý lớn (với Hs yếu) hoặc cả bài với Hs khá.  - Kĩ năng nói: Lời nói phải đảm bảo chuẩn mực (phát âm k ngọng), trong sáng (k lạm dụng từ ngữ địa phương hoặc từ ngữ vay mượn), văn hóa (k dùng biệt ngữ, tiếng lóng). | **I- Tái hiện kiến thức trọng tâm.**  ***1- Ôn tập lí thuyết****.*  ( Tr 78)  ( Tr 83)  ***2- Chuẩn bị ở nhà****.*  *Đề bài: Bếp lửa sưởi ấm 1 đời- Bàn về bài thơ bếp lửa của Bằng Việt*  a- Tìm hiểu đề.  - Kiểu bài : NL về 1 bài thơ.  - Vấn đề NL: tình cảm bà cháu.  - Thao tác lập luận: Xuất phát từ sự cảm thụ cá nhân đối với bài thơ khái quát thành những thuộc tính cao đẹp của con người.  - Phạm vi: + Bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt  + Một số bài thơ khác cùng chủ đề: *Tiếng gà trưa* ( Xuân Quỳnh)  b- Lập dàn ý.  ***\* Mở bài***: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Nêu vấn đề: Bài thơ là dòng hồi tưởng của Bằng Việt về bếp lửa, về tình cảm bà cháu.  ***\* Thân bài***:  1. Hồi tưởng về hình ảnh bếp lửa- nơi bắt đầu của nỗi nhớ.  Dòng hồi tưởng bắt đầu từ hình ảnh thân thương, ấm áp về bếp lửa. Để rồi từ hình ảnh bếp lửa ấy, dòng kỉ niệm về bà thức dậy và được tái hiện:  ***Một bếp lửa*** chờn vờn sương sớm  ***Một bếp lửa*** ấp iu nồng đượm.  \* NT: - Điệp ngữ: như một điệp khúc mở đầu khơi nguồn cho dòng hồi tưởng.  - Từ láy “chờn vờn”:  + Ngọn lửa bốc cao, bập bùng tỏa sáng, ẩn hiện lên tường nhà, liếp cửa giữa màn sương sớm.  + Bếp lửa ấy mở tỏa, chờn vờn trong kí ức những năm tháng tuổi thơ được sống bên bà của nhà thơ.  - Từ láy: “ấp iu”+ ẩn dụ:  + Bàn tay cần mẫn, khéo léo, chính xác của người nhóm lửa.  + Cảm xúc dâng trào ùa về từ kí ức.  Một cách tự nhiên, hình ảnh bếp lửa đã làm trỗi dây dòng cảm xúc yêu thương mãnh liệt trong người cháu.  “Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”.   * Tác giả sử dụng từ đắt “thương” diễn tả cảm xúc tự nhiên, lan tỏa tâm hồn cháu. * “Ẩn dụ”: vất vả , nhọc nhằn, lam lũ của cuộc đời bà.   ***=> Hình ảnh bếp lửa đã khơi dậy trong lòng người cháu bao cảm xúc để những dòng hồi tưởng, kí ức ùa về khiến người cháu không khỏi xúc động.***  **2. Hồi tưởng về những kỉ niệm tuổi thơ bên bà, bên bếp lửa.**  a. Những kỉ niệm lên bốn tuổi:  - Kỉ niệm tuổi thơ với những năm tháng gian khổ, thiếu thốn, nhọc nhằn.  *Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*  *Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*  *Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy.*  - Thành ngữ: “đói mòn đói mỏi”:  + Hiện thực đau thương trong lịch sử: 1945: hơn hai triệu đồng bào ta chết đói.  + Lòng người nao nao, nghẹn ngào khi nghĩ về tuổi thơ.  “Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy”: hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn khiến người cha phải bươn trải kiếm sống.  -> Hình ảnh “đói mòn đói mỏi”, “khô rạc ngựa gầy”: đặc tả sự xơ xác, tiều tụy của những con người trong cuộc mưu sinh.  -Trong những năm đói khổ ấy, cháu cùng bà nhóm lửa:  *Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu*  *Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay.*  - Tác giả đã lưu giữ kỉ niệm sống mãi: khỏi bếp bếp.  -Tác giả nhắc lại: “khói, mùi khói, khói hun”: ám ảnh về một thời gian khó đã qua đi.  - Cảm giác cay vì mùi khói bếp và cái cay cay bởi nỗi úc động như hòa quyện.  => Hình ảnh, kỉ niệm bên bà, bên bếp lửa-> tuổi thơ gian khó, thiếu thốn, nhọc nhằn, ám ảnh. Để đi xa, tác giả không khỏi xúc động khi nhớ về bà, kỉ niệm bên bà.  b. Những kỉ niệm hồi lên tám tuổi.  \* Đó là những năm tháng cháu sống trong sự cưu mang, dạy dỗ của bà.  *Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa.*  - Gợi khoảng thời gian tám năm cháu nhận được: yêu thương, che chở, bao bọc của bà.  - Tám năm ấy, cháu sống cùng bà vất vả, khó khăn, đầy tình yêu thương.  - Bếp lửa hiện diện như tình bà ấm áp, như chỗ dựa tinh thần, như sự cưu mang đùm bọc chi chút của bà.  \* Đó là những năm tháng hồn nhiên, trong sáng và vô tư qua hình ảnh tâm tình với chim tu hú.  *“Tu hú kêu trên những cánh đồng xa*  *Tu hú kêu bà còn nhớ không bà?*  *Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế*  *Tiếng tu hú sao mà tha thiết thiết*  *Cháu ở cùng bà bà bảo cháu nghe*  *Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.*  NT: - Điệp từ “tu hú”: tiếng chim tu hú:  + Báo hiệu mùa lúa chín vàng, vải chín đỏ cành.  + Giục giã, khắc khoải-> tác giả trỗi dậy những hoài niệm, nhớ mong:  . Về những năm tháng kháng chiến chống Pháp: bà vừa là cha, vừa là mẹ, vừa là bà.  . Gợi những năm tháng tuổi thơ: được cùng bà nhóm lửa, được sống trong tình yêu thương, đùm bọc, cưu mang của bà.  - Động từ: “bà bảo, bà dạy, bà chăm”: diễn tả tấm lòng sâu sắc, bao la, chăm chút, nâng niu của bà với cháu.  - Điệp từ: “bà- cháu”: gợi tả tình bà cháu quấn quýt, yêu thương.  => Tiếng chim tu hú đã gợi hình ảnh bà với sự kết hợp cao quý của tình bà, tình cha, nghĩa mẹ.  Tình yêu, sự kính trọng bà của cháu:  Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc  Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà.  Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?  - Hình ảnh con chim tu hú tiếp tục xuất hiện với câu cảm thán, câu hỏi tu từ: diễn tả nỗi lòng da diết của tác giả khi nhớ về tuổi thơ, về bà:  + Gợi hình ảnh chú chim đang lạc lõng, bơ vơ, côi cút khao khát được ấp ủ, che chở.  + Cháu được sống trong tình yêu thương, đùm bọc, che chở của bà và chạnh lòng thương con tu hú. Và thương con tu hú bao nhiêu, tác giả lại biết ơn bà khu được sống bên bà được bà yêu thương, chăm chút, che chở.   * Trong hồi tưởng về quá khứ, người cháu luôn thể hiện nỗi nhớ thương vô hạn và lòng biết ơn bà sâu sắc.   . Những kỉ niệm thời bom đạn chiến tranh.  - Từ trong khói lửa của cuộc chiến tranh tàn khốc, người bà càng sáng lên những phẩm chất cao đẹp.  Năm giặc dốt làng cháy tàn cháy rụi  Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi  Dỡ đần bà dựng lại túp lều tranh  - Hình ảnh “cháy tàn cháy rụi”: gợi sự tàn phá, hủy diệt vô cùng khủng khiếp của chiến tranh.  - Cháu giúp đỡ bà dựng lại túp lều.  - Trước hiện thực khó khăn, ác liệt ấy, bà vẫn mạnh mẽ, kiên cường, không hề kêu ca, phàn nàn. Điều đó được thể hiện qua lời dặn dò của bà với cháu:  *“Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh*  *Bố ở chiến khu bố còn việc bố*  *Mày có viết thư chớ kể này kể nọ.*  *Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*  + Bà đã gồng mình, lặng lẽ gách vác, lo toan mọi việc ở nhà để cho các con yên tâm công tác.  +Bà dặn cháu nếu có viết thư cứ bảo nhà vẫn được bình yên.  + Bà không chỉ là chỗ dựa vững chắc che chở cho cháu (cho hậu phương) mà bà còn là điểm tựa vững chắc cho tiền tuyến .  **-> Bà đã góp phần làm sáng ngời vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam: giàu lòng vị tha, giàu đức hi sinh, giàu tình yêu thương con cháu.**  3. Những suy ngẫm về bà và bếp lửa.   1. Những suy ngẫm về hình ảnh bếp lửa.   Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen  Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn  Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng.   * “Bếp lửa”: tả thực về sự vật hữu hình, cụ thể, gần gũi gắn liền với những gian khổ của cuộc đời bà. * Điệp ngữ “một ngọn lửa”: có ý nghĩa trừu tượng, khái quát:   + Bếp lửa bà nhóm lên không phải chỉ bằng nhiên liệu bên ngoài mà nó được nhóm lên bằng ngọn lửa trong lòng bà.  + Ngọn lửa bền bỉ và bất diệt ngày ngày bà nhóm cũng chính là nhóm niềm vui, niềm tin, niềm yêu thương để nâng đỡ cháu trong suốt chặng đường dài.  + Bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa cho các thế hệ nối tiếp.  => Thông qua những suy ngẫm về hình ảnh bếp lửa, tác giả đã khẳng định và ngợi ca vẻ đẹp tần tảo, nhẫn nại, đầy yêu thương của bà. Bà hiện lên lấp lánh như một thứ ánh sáng kì diệu.  b. Những suy ngẫm về bà và cuộc đời bà.  *Lận đận* đời bà biết mấy *nắng mưa*  Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ  Bà vẫn giữ *thói quen dậy sớm*.  -Cụm từ chỉ thời gian “đời bà”, “mấy chục năm” + từ láy tượng hình “lận đận”, ẩn dụ “nắng mưa”  -->Cuộc đời đầy lận đận, gian nan, vất vả của bà.  -Thời gian có thể trôi, mọi sự có thể biến đổi, song chỉ duy nhất một sự bất biến bà vẫn “giữ thói quen dậy sớm”: để nhóm lửa, nhóm lên niềm tin, tình yêu cho cháu.  ***-> Tình cảm giản dị, chân thành, thiết***  Nhóm bếp ấp iu nồng đượm  Nhóm **niềm yêu thương** khoai sắn ngọt bùi  Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui  Nhóm **dậy cả những tâm tình** tuổi nhỏ.  NT: Điệp từ “nhóm”: tả thực, liên tưởng.   * “Nhóm bếp lửa, nhóm nồi xôi gạo….”: công việc nhóm bếp của bà để luộc khoai, sắn, nấu cho cháu no lòng. * “Nhóm **niềm yêu thương,** nhóm **dậy cả những tâm tình”:** ẩn dụ: Bà đã khơi dậy trong tâm hồn cháu và những người xung quanh niềm yêu thương, sự sẻ chia   ***-> Ngợi ca, khẳng định bà lầ người phụ nữ tần tảo, giàu đức hi sinh, luôn chăm lo cho mọi người.***  4. Nỗi nhớ bà và bếp lửa.  Giờ cháu đã đi xa. **Có** ngọn khói trăm tàu  **Có** lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả  Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở  Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?  - Dòng thơ đầu: +2 câu: gợi sự trôi chảy của thời gian, sự biến đổi của không gian.  - Điệp từ + “trăm”: mở ra một thế giới rộng lớn với bao điều mới mẻ.  - “Có”+ liệt kê: -> Cháu có thay đổi lớn trong cuộc đời, có nhiều niềm vui mới.  - Câu hỏi tu từ: Cháu không quên ngọn lửa của bà, tấm lòng của bà.  => Khổ thơ chứa đựng đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.  ***\* Kết bài***.  - H/a của bà còn là h/a của QH, đất nước. T/c đối với bà suy rộng ra là t/y lớn của mỗi con nguời  - Bài học cho bản thân  **II- Luyện nói**.  1- Luyện nói theo nhóm.  2- Luyện nói trước lớp. |

**Hướng dẫn về nhà**

- Tìm đọc một số bài văn Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.

- Nắm chắc cách làm bài.

- Làm lại đề văn trên vào vở.

- Chuẩn bị : Chương trình địa phương- TV

-----------------------------------------------------------

Nhận xét:

Đào Dương, ngày......tháng.....năm 2022

Phó HT.